

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 16/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Luân

Bà Khuất Thị Minh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:
Ông Tạ Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q; sinh năm: 1984; tại: Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT: thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị C; có vợ nhưng đã ly hôn và 01 người con sinh năm 2008; tiền án: Tại bản án số 26/2015/HSST ngày 07/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 13 tháng về tội: “tổ chức đánh bạc”; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 65/2012/HSST ngày 22/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Trương Văn Đ, sinh năm: 1991.

Trú tại: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Thế L, sinh năm 1971

Trú tại: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người làm chứng:

Ông Vũ Văn H, sinh năm 1964

Trú tại: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Vợ chồng anh Trần Hoàng M, sinh năm 1984, chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 08/11/2018, Nguyễn Văn Q đi bộ từ xã T về xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Khi đi đến đầu dốc thuộc tổ dân phố S, thị trấn Đ thì nhìn thấy xưởng gỗ của ông Trương Văn Đ đang đóng cửa. Q quan sát không thấy ai nên đã đi ra phía sau xưởng gỗ tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt, thì phát hiện phía bên trái cửa sau có một miếng tôn bị hờ nên đã dùng tay kéo miếng tôn ra để chui vào trong nhà. Khi vào được bên trong, Q phát hiện trên nền nhà có 01 pho tượng bằng gỗ hình con cá chép có kích thước chiều cao 40cm, chiều ngang 15cm, sơn màu nâu đỏ; Q lấy bức tượng bỏ ra ngoài theo lối vừa chui vào rồi quay lại bên trong tiếp tục tìm kiếm tài sản. Q nhìn thấy một số máy chế tác gỗ trên nền nhà nên lấy 01 máy mài (máy chà) màu xanh nhãn hiệu Makita 9553, 01 máy mài màu đỏ nhãn hiệu Maktec MT954; 02 máy mài khuôn (máy dùi) màu xanh nhãn hiệu DCA ASJ03-25 mang ra phía ngoài qua lối chui vào. Q tìm được một túi nilon màu đen rồi bỏ tất cả những đồ vật này vào rồi cầm đi về hướng ngã ba S, thị trấn Đ. Q đi đến tiệm điện cơ H của ông Vũ Văn H ở tổ dân phố S, thị trấn Đ gặp ông H, Q nói với ông H là Q làm mộc nhưng không làm nữa nên muốn bán 04 máy chế tác gỗ vừa lấy được với giá 600.000đồng nhưng ông H không mua. Lúc này có một người khách vắng lai không rõ nhân thân lai lịch tại tiệm điện cơ H thấy vậy đồng ý mua hai máy với giá 300.000đồng. Sau đó Q tiếp tục đi về hướng Đạ Đờn rồi ghé vào tiệm cơ khí L của ông Trần Thế L ở tổ dân phố S, thị trấn Đ và nói với ông L là Q đang làm mộc nhưng không muốn làm mộc nữa nên muốn bán cho ông L 02 máy chế tác gỗ còn lại với giá 300.000đồng và ông L đồng ý mua. Ngày 09/11/2018 Q mang bức tượng con cá chép đến quán cà phê Hạ trắng của vợ chồng anh Trần Hoàng M, chị Hoàng Thị H để bán với giá 500.000đồng nhưng anh M, chị H không đồng ý mua nên Q bỏ lại bức tượng tại quán cà phê Hạ Trắng.

Tang vật thu giữ: 01 pho tượng hình con cá chép bằng gỗ hương, kích thước cao 40cm, rộng 15cm, dài 15cm; 01 máy dùi (máy mài) màu xanh nhãn hiệu DCA ASJ03-25.

Ngày 27/11/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lâm Hà kết luận 01 pho tượng hình con cá chép bằng gỗ hương, kích thước cao 40cm, rộng 15cm, dài 15cm; 01 máy mài (máy chà) nhãn hiệu Makita 9553, 01 máy mài nhãn hiệu Maktec MT954; 02 máy mài khuôn (máy dùi) màu xanh nhãn hiệu DCA ASJ03-25 có giá trị là 5.355.300đồng.

Ngày 02/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Hà ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả 01 pho tượng hình con cá chép bằng gỗ

hương, kích thước cao 40cm, rộng 15cm, dài 15cm; 01 máy dùi (máy mài) màu xanh nhãn hiệu DCA ASJ03-25 cho anh Trương Văn Đ.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 21/03/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Nguyễn Văn Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội: “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 08/11/2018 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 pho tượng hình con cá chép bằng gỗ hương, kích thước cao 40cm, rộng 15cm, dài 15cm; 01 máy mài (máy chà) nhãn hiệu Makita 9553, 01 máy mài nhãn hiệu Maktec MT954; 02 máy mài khuôn (máy dùi) màu xanh nhãn hiệu DCA ASJ03-25 của anh Trương Văn Đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp theo kết quả định giá của cơ quan chuyên môn là 5.355.300đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án thể hiện: nhìn thấy xưởng gỗ của ông Trương Văn Đ đang đóng cửa, Q quan sát không thấy ai nên đã đi ra phía sau xưởng gỗ thì phát hiện phía bên trái cửa sau có một miếng tôn bị hở nên đã dùng tay kéo miếng tôn ra để chui vào trong nhà. Khi vào được bên trong, Q phát hiện trên nền nhà có 01 pho tượng bằng gỗ hình con cá chép có kích thước chiều cao 40cm, chiều ngang 15cm, sơn màu nâu đỏ; Q lấy bức tượng bỏ ra ngoài theo lối vừa chui vào rồi quay lại bên trong. Q nhìn thấy một số máy chế tác gỗ trên nền nhà nên lấy 01 máy mài (máy chà) màu xanh nhãn hiệu Makita 9553, 01 máy mài màu đỏ nhãn hiệu Maktec MT954; 02 máy mài khuôn (máy dùi) màu xanh nhãn hiệu DCA ASJ03-25 mang ra phía ngoài qua

lỗi chui vào. Q tìm được một túi nilon màu đen rồi bỏ tất cả những đồ vật này vào rồi cầm đi về hướng ngã ba S, thị trấn Đ với mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh, thực hiện với lỗi cố ý và thể hiện quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây nên sự nghi ngờ mất đoàn kết trong quần chúng nhân dân, đồng thời tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo lợi dụng chủ sở hữu sơ hở mất cảnh giác, lén lút trộm cắp tài sản là 01 pho tượng hình con cá chép bằng gỗ hương, kích thước cao 40cm, rộng 15cm, dài 15cm; 01 máy mài (máy chà) nhãn hiệu Makita 9553, 01 máy mài nhãn hiệu Maktec MT954; 02 máy mài khuôn (máy dùi) màu xanh nhãn hiệu DCA ASJ03-25 để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà mình đã thực hiện.

Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân không tốt, cụ thể năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, khi chấp hành án xong được tái hòa nhập cộng đồng nhưng chưa được xóa án tích thì bị cáo lại phạm tội mới và bị Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 13 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc vào năm 2015, khi chấp hành án xong chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Điều này chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng bản thân để trở thành người lương thiện, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay người bị hại là anh Trương Văn Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nên cần ghi nhận.

Đối với ông Trần Thế L là người mua hai chiếc máy mài màu xanh của bị cáo nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với ông L, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Đối với người khách vắng mặt mua lại hai chiếc máy mài của bị cáo tại tiệm của ông H hiện cơ quan điều tra cũng chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà có thu giữ 01 pho tượng hình con cá chép bằng gỗ hương, kích thước cao 40cm, rộng 15cm, dài 15cm; 01 máy dùi (máy mài) màu xanh nhãn hiệu DCA ASJ03-25. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã trả lại các tài sản thu giữ trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trương Văn Đ. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà trả lại tài sản cho anh Đ là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trương Văn Đ số tiền 3.000.000đồng (ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/4/2019) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Thi hành án huyện Lâm Hà;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy